

KẾT QUẢ VÒNG 1 KỲ THI TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC TỔNG CỤC THUẾ NĂM 2016 VÀO CỤC THUẾ TÂY NINH

(Kèm theo Thông báo số 3108 /TB-HĐTD ngày 05/9/2017 của Chủ tịch HĐTD công chức Tổng cục Thuế năm 2016)

STT	Họ	Tên	Ngày, tháng năm sinh						Quê quán	Cơ sở đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Số báo danh	Điểm ưu tiên	Điểm thi			Ghi chú	Mã hồ sơ
			Nam			Nữ									NVụ CN TN	Ngoại ngữ	Tin học		
			Ngày	Tháng	Năm	Ngày	Tháng	Năm											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
I. Chuyên viên và Kiểm tra viên thuế																			
1	NGUYỄN NHẬT	ANH				6	12	1993	Hải Dương	Trường Đại học Kinh tế TP.HCM	Kế toán		TNI00099		75.00	57.50	77.50		TNI00009
2	TRẦN THỊ HUỖNH	ANH				20	7	1987	Tây Ninh	Trường Đại học Kinh tế TP.HCM	Quản trị kinh doanh		TNI00137		VT	VT	VT		TNI00075
3	NGUYỄN MINH	CHÁNH	16	3	1991				Trà Vinh	Trường Đại học Công nghiệp thực phẩm TP.HCM	Quản trị kinh doanh		TNI00266		60.00	66.25	70.00		TNI00022
4	LÊ QUỐC	CƯỜNG	6	3	1983				Gò Dầu - Tây Ninh	Trường Đại học Trà Vinh	Kế toán	Con TB	TNI00389	20	52.50	27.50	47.50		TNI00048
5	NGUYỄN THỊ HỒNG	DIỆM				2	5	1989	Trảng Bàng - Tây Ninh	Trường Đại học Trà Vinh	Kế toán		TNI00493		VT	VT	VT		TNI00055
6	DƯƠNG TUẤN	DUY	10	10	1994				Tây Ninh	Trường Đại học Công nghệ TP.HCM	Tài chính - Ngân hàng		TNI00691		VT	VT	VT		TNI00020
7	LIÊU TRƯỜNG	GIANG	9	10	1991				Tây Ninh	Trường Đại học Bình Dương	Tài chính - Ngân hàng		TNI00769		65.00	65.00	52.50		TNI00017
8	PHẠM HỒ NGỌC	GIÀU				2	1	1990	Tây Ninh	Trường Đại học Tài chính - Marketing	Quản trị kinh doanh		TNI05498		85.00	72.50	70.00		TNI00034
9	NGUYỄN NGỌC MỘNG	HÀ				30	3	1991	Tây Ninh	Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM	Tài chính - Ngân hàng		TNI00831		52.50	56.25	75.00		TNI00047
10	VÕ NGỌC	HÀ				10	7	1986	Tây Ninh	Trường Đại học Kinh tế TP.HCM	Quản trị kinh doanh		TNI00869		VT	VT	VT		TNI00043
11	LÊ HỒNG	HẢI	15	5	1991				Tây Ninh	Trường Đại học Kinh tế TP.HCM	Kinh tế		TNI00876		67.50	52.50	67.50		TNI00011
12	DƯƠNG HOÀNG	HẠNH	9	4	1992				Củ Chi - TP.HCM	Trường Đại học Nông Lâm TP.HCM	Kinh tế		TNI00903		65.00	43.75	65.00		TNI00113
13	NGÔ THỊ THÚY	HẰNG				23	10	1985	huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh	Trường Đại học Kinh tế TP.HCM	Kế toán		TNI00928		67.50	60.00	70.00		TNI00117
14	NGUYỄN THỊ	HẰNG				15	4	1988	Tây Ninh	Trường Đại học Mở TP.HCM	Kinh tế		TNI00930		VT	VT	VT		TNI00035
15	NGUYỄN THỊ THANH	HẰNG				30	6	1990	xã Bình Thạnh, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh	Trường Đại học Mở TP.HCM	Kế toán		TNI00936		50.00	57.50	60.00		TNI00091
16	TRẦN THỊ THU	HẰNG				15	8	1991	Trảng Bàng - Tây Ninh	Trường Đại học Bình Dương	Tài chính - Ngân hàng		TNI00958		65.00	43.75	60.00		TNI00021
17	TRẦN THỊ THÚY	HẰNG				17	1	1992	Đức Hòa, Long An	Trường Đại học Tài chính - Marketing	Tài chính - Ngân hàng		TNI00959		VT	VT	VT		TNI00063
18	LÝ THỊ MỸ	HẠNH				24	5	1981	Hòa Thành, Tây Ninh	Trường Đại học Kinh tế TP.HCM	Kế toán		TNI00976		VT	VT	VT		TNI00044
19	CAO THỊ THANH	HIỀN				27	9	1993	Trảng Bàng - Tây Ninh	Trường Đại học Tài chính - Marketing	Quản trị kinh doanh		TNI01028		70.00	70.00	70.00		TNI00098
20	ĐINH THỊ NGỌC	HIỀN				1	1	1988	Châu Thành - Tây Ninh	Trường Đại học Tài chính - Marketing	Tài chính - Ngân hàng		TNI01030		55.00	43.75	70.00		TNI00096
21	ĐẶNG KHÁC	HOÀNG	5	2	1990				Nghệ An	Trường Đại học Kinh tế TP.HCM	Tài chính - Ngân hàng		TNI01179		57.50	43.75	65.00		TNI00056
22	PHẠM LÊ MINH	HOÀNG	16	10	1994				Tiên Lữ - Hưng Yên	Trường Đại học Kinh tế TP.HCM	Tài chính - Ngân hàng		TNI01195		87.50	82.50	82.50		TNI00019
23	NGUYỄN THỊ KIM	HỒNG				20	7	1981	Dương Minh Châu - Tây Ninh	Trường Đại học Kinh tế TP.HCM	Kế toán		TNI01234		VT	VT	MT		TNI00057

STT	Họ	Tên	Ngày, tháng năm sinh						Quê quán	Cơ sở đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Số báo danh	Điểm ưu tiên	Điểm thi			Ghi chú	Mã hồ sơ
			Nam			Nữ									NVụ CN TN	Ngoại ngữ	Tin học		
			Ngày	Tháng	Năm	Ngày	Tháng	Năm											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
24	NGUYỄN THỊ MINH	HUỆ				20	3	1990	Hậu Giang	Trường Đại học Bình Dương	Tài chính - Ngân hàng		TNI01265		VT	VT	VT		TNI00069
25	NGUYỄN THỊ NGỌC	HUYỀN				17	6	1991	Vĩnh Long	Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM	Tài chính - Ngân hàng		TNI01421		VT	VT	VT		TNI00108
26	TRỊNH THỊ KIM	HUYỀN				22	10	1990	Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh	Trường Đại học Mở TP.HCM	Quản trị kinh doanh		TNI01447		62.50	58.75	67.50		TNI00051
27	PHÙNG	HUỲNH				15	1	1985	Tiền Giang	Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM	Tài chính - Ngân hàng		TNI01458		VT	VT	MT		TNI00045
28	VÕ NGUYỄN DIỆU	HUỲNH				7	6	1990	huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh	Trường Đại học Kinh tế TP.HCM	Kế toán		TNI01459		57.50	63.75	65.00		TNI00004
29	HỒ NGỌC	KHOA	30	8	1991				Hòa Thành, Tây Ninh	Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM	Tài chính - Ngân hàng		TNI01502		70.00	63.75	72.50		TNI00079
30	DƯƠNG ĐỨC	KIÊN	15	9	1985				Tam Hồng-Yên Lạc-Vĩnh Phúc	Trường Đại học Kinh tế TP.HCM	Tài chính - Ngân hàng		TNI01541		80.00	57.50	60.00		TNI00016
31	NGUYỄN THANH	LÂM	20	10	1989				Trảng Bàng, Tây Ninh	Trường Đại học Kỹ thuật Công nghệ TP.HCM	Kế toán		TNI01596		50.00	33.75	52.50		TNI00033
32	LÂM THỊ BẠCH	LÊ				1	6	1990	Cẩm Long, Cẩm Giang, Gò Dầu, Tây Ninh	Trường Đại học Sài Gòn	Kế toán		TNI01645		47.50	61.25	MT		TNI00042
33	ĐỖ THỊ THÙY	LIÊN				16	11	1986	Nam Định	Trường Đại học Văn Lang	Tài chính - Tín dụng		TNI01664		57.50	65.00	57.50		TNI00111
34	HUỲNH THỊ BÍCH	LIÊN				15	1	1990	Tây Ninh	Trường Đại học Công nghiệp TP.HCM	Tài chính - Ngân hàng		TNI01668		VT	VT	VT		TNI00095
35	ĐOÀN THỊ HUYỀN	LINH				25	5	1994	Campuchia	Trường Đại học Kinh tế TP.HCM	Kế toán		TNI01706		VT	VT	VT		TNI00078
36	PHẠM ĐẶNG MỸ	LINH				3	2	1991	xã Gia Lộc, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh	Trường Đại học Lương Thế Vinh	Kế toán		TNI01769		VT	VT	VT		TNI00093
37	HỒ THỊ MỸ	LOAN				28	8	1986	Cái Lậy - Tiền Giang	Trường Đại học Sài Gòn	Kế toán		TNI01832		52.50	48.75	65.00		TNI00060
38	TRẦN THỊ MINH	LOAN				28	10	1991	Tây Ninh	Trường Đại học Kinh tế - Luật	Kinh tế		TNI01851		VT	VT	VT		TNI00029
39	NGUYỄN LÊ	LONG	24	3	1984				Lạng Giang - Bắc Giang	Trường Đại học Sài Gòn	Kế toán		TNI01895		VT	VT	VT		TNI00110
40	LÊ THỊ NGỌC	MAI				1	10	1991	Đức Hòa, Long An	Trường Đại học Bình Dương	Tài chính - Ngân hàng		TNI01960		VT	VT	VT		TNI00003
41	NGUYỄN THỊ KIỀU	MI				16	2	1992	Tuy Phước - Bình Định	Trường Đại học Tài chính - Marketing	Tài chính - Ngân hàng		TNI01990		VT	VT	VT		TNI00064
42	TRẦN THỊ TUYẾT	MINH				18	2	1985	Tây Ninh	Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM	Tài chính - Ngân hàng		TNI02035		VT	VT	VT		TNI00062
43	HỒ HUỲNH THẢO	MY				20	10	1994	Gò Dầu - Tây Ninh	Trường Đại học Công nghiệp thực phẩm TP.HCM	Kế toán		TNI02057		VT	VT	VT		TNI00097
44	TRƯƠNG TIỂU	MY				12	9	1990	Tây Ninh	Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM	Tài chính - Ngân hàng	DTTS	TNI02070	20	VT	VT	VT		TNI00116
45	VĂN HOÀNG THÀNH	NAM	23	5	1987				Tây Ninh	Trường Đại học Luật TP.HCM	Luật		TNI02106		VT	VT	VT		TNI00065
46	NGUYỄN THỊ HỒNG	NGA				9	6	1991	Tây Ninh	Trường Đại học Mở TP.HCM	Tài chính - Ngân hàng		TNI02136		57.50	35.00	52.50		TNI00099
47	VÕ KIM	NGÂN				20	3	1990	Hòa Thành, Tây Ninh	Trường Đại học Kinh tế TP.HCM	Hệ thống thông tin Quản lý		TNI02231		VT	VT	VT		TNI00049
48	NGUYỄN THANH	NGHỊ	19	1	1985				Tây Ninh	Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM	Kế toán		TNI02242		VT	VT	VT		TNI00026
49	LÊ THỊ KIM	NGỌC				22	5	1990	Campuchia	Trường Đại học Công nghiệp TP.HCM	Tài chính - Ngân hàng		TNI02291		42.50	50.00	67.50		TNI00100
50	NGUYỄN THỊ HỒNG	NGỌC				2	1	1993	Phú Yên	Trường Đại học Kinh tế TP.HCM	Tài chính - Ngân hàng		TNI02321		VT	VT	VT		TNI00067
51	TRẦN THỊ DƯƠNG	NGỌC				18	6	1991	Nam Định	Trường Đại học Công nghiệp TP.HCM	Kế toán		TNI02344		47.50	45.00	62.50		TNI00031

STT	Họ	Tên	Ngày, tháng năm sinh						Quê quán	Cơ sở đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Số báo danh	Điểm ưu tiên	Điểm thi			Ghi chú	Mã hồ sơ
			Nam			Nữ									NVụ CN TN	Ngoại ngữ	Tin học		
			Ngày	Tháng	Năm	Ngày	Tháng	Năm											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
52	LÊ THỊ YẾN	NHI				3	6	1991	Trảng Bàng - Tây Ninh	Trường Đại học Mở TP.HCM	Kế toán		TNI02469		VT	VT	VT		TNI00076
53	LÊ ĐẠNG HUỖNH	NHU'				26	5	1988	Tây Ninh	Trường Đại học Kinh tế TP.HCM	Tài chính - Ngân hàng		TNI02527		VT	VT	VT		TNI00059
54	LÊ HUỖNH	NHU'				30	11	1992	huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh	Trường Đại học Công Nghệ Sài Gòn	Quản trị kinh doanh		TNI02528		70.00	50.00	65.00		TNI00021
55	ĐẠNG THỊ HỒNG	NHUNG				16	12	1989	Tây Ninh	Trường Đại học Kỹ thuật Công nghệ TP.HCM	Kế toán		TNI02556		47.50	62.50	67.50		TNI00115
56	NGUYỄN VÕ TUYẾT	NHUNG				28	8	1990	Dương Minh Châu - Tây Ninh	Học viện Công nghệ bưu chính viễn thông	Quản trị kinh doanh		TNI02588		VT	VT	VT		TNI00071
57	NGUYỄN TRẦN	NINH	13	5	1994				Thành phố Hồ Chí Minh	Trường Đại học Công nghệ TP.HCM	Tài chính - Ngân hàng		TNI02620		57.50	72.50	70.00		TNI00053
58	NGÔ THỊ	OANH				5	1	1985	Thị trấn Hòa - Thanh Hóa	Trường Đại học Huế	Luật	Con NHĐKC bị NCDHH	TNI02640	20	VT	VT	VT		TNI00109
59	TRẦN HOÀNG	PHI	20	9	1990				ấp Bình Trung, xã Bình Minh, TP Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh	Trường Đại học Bình Dương	Kế toán		TNI02685		47.50	45.00	62.50		TNI00092
60	LÊ HOÀNG	PHÚC	24	4	1991				Châu Thành - Tây Ninh	Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học TP.HCM	Quản trị kinh doanh		TNI02722		55.00	70.00	62.50		TNI00018
61	NGÔ NGUYỄN DIỄM	PHÚC				12	9	1993	huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh	Trường Đại học Kinh tế - Luật	Kế toán		TNI02727		75.00	81.25	77.50		TNI00024
62	LƯƠNG CÔNG	PHỤNG	28	7	1988				Cao Bằng	Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM	Tài chính - Ngân hàng		TNI02750		VT	VT	VT		TNI00054
63	NGUYỄN THỊ KIM	PHỤNG				11	1	1989	Châu Thành - Tây Ninh	Trường Đại học Kinh tế - Luật	Hệ thống thông tin Quản lý		TNI02753		VT	VT	VT		TNI00068
64	TRẦN VŨ THU	PHỤNG				18	10	1985	Dương Minh Châu - Tây Ninh	Trường Đại học Kinh tế TP.HCM	Tài chính - Ngân hàng		TNI02756		VT	VT	MT		TNI00103
65	NGUYỄN DUY	PHƯỚC	11	12	1978				Trảng Bàng - Tây Ninh	Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM	Tài chính - Ngân hàng	HTNVQS	TNI02760	10	77.50	31.25	57.50		TNI00061
66	BIỆN THỊ NGỌC	PHƯƠNG				3	7	1992	Hòa Thành, Tây Ninh	Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM	Kế toán		TNI02765		VT	VT	VT		TNI00058
67	PHẠM HUẾ	PHƯƠNG				8	8	1994	Long An	Trường Đại học Mở TP.HCM	Kinh tế		TNI02823		77.50	52.50	67.50		TNI00088
68	PHẠM THANH	PHƯƠNG				20	10	1992	Long An	Trường Đại học Công nghệ TP.HCM	Tài chính - Ngân hàng		TNI02825		VT	VT	VT		TNI00087
69	VŨ THỊ TRÚC	PHƯƠNG				10	2	1990	Tây Ninh	Trường Đại học Mở TP.HCM	Tài chính - Ngân hàng		TNI02851		VT	VT	VT		TNI00101
70	NGUYỄN THỊ KIM	PHƯƠNG				22	3	1993	Tây Ninh	Trường Đại học Công nghiệp thực phẩm TP.HCM	Tài chính - Ngân hàng		TNI02877		VT	VT	VT		TNI00012
71	NGÔ HỒNG	QUAI	28	1	1982				Bến Cầu - Tây Ninh	Trường Đại học Kinh tế TP.HCM	Tài chính - Ngân hàng		TNI02894		VT	VT	VT		TNI00041
72	LÊ MINH	QUÂN	11	4	1988				TP.Hồ Chí Minh	Trường Đại học Ngoại Thương	Quản trị kinh doanh quốc tế		TNI02902		70.00	63.75	57.50		TNI00052
73	NGUYỄN VIỆT PHƯƠNG	QUYÊN				31	1	1991	huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh	Trường Đại học Luật TP.HCM	Luật học		TNI02967		27.50	41.25	40.00		TNI00106
74	NGUYỄN THỊ KHÁNH	QUỖNH				25	5	1987	Trảng Bàng - Tây Ninh	Trường Đại học Mở TP.HCM	Quản trị kinh doanh		TNI02993		VT	VT	VT		TNI00081
75	NGÔ THỊ VÂN	SÂM				20	7	1978	Yên Phong - Bắc Ninh	Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM	Tài chính - Ngân hàng	Con TB	TNI03014	20	45.00	MT	57.50		TNI00105
76	TRẦN BẢO	SANG	2	2	1991				Dương Minh Châu - Tây Ninh	Trường Đại học Nông Lâm TP.HCM	Quản trị kinh doanh		TNI03023		77.50	75.00	85.00		TNI00039
77	HUỖNH NHỰT	SÁNG	6	3	1990				Châu Thành - Tây Ninh	Học viện Hàng không Việt Nam	Quản trị kinh doanh		TNI03026		VT	VT	VT		TNI00080
78	PHÙNG LÂM	SƠN	4	4	1989				Củ Chi - TP.HCM	Trường Đại học Lương Thế Vinh	Kế toán		TNI03058		VT	VT	VT		TNI00074

STT	Họ	Tên	Ngày, tháng năm sinh						Quê quán	Cơ sở đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Số báo danh	Điểm ưu tiên	Điểm thi			Ghi chú	Mã hồ sơ
			Nam			Nữ									NVụ CN TN	Ngoại ngữ	Tin học		
			Ngày	Tháng	Năm	Ngày	Tháng	Năm											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
79	HÀ NGỌC	TÀI	12	10	1992				Tiền Hải - Thái Bình	Trường Đại học Bình Dương	Tài chính - Ngân hàng		TNI03082		57.50	43.75	72.50		TNI00119
80	CHÂU NHUY	TÂM				26	9	1991	2/19 Trường Ân, Trường Đông, Hòa Thành, Tây Ninh	Trường Đại học Luật TP.HCM	Luật		TNI03098		47.50	33.75	62.50		TNI00086
81	LÊ THỊ NGÂN	TÂM				6	8	1993	Tây Ninh	Trường Đại học Lao động - Xã hội	Kế toán	TTTTN	TNI03113	10	VT	VT	VT		TNI00104
82	LÊ THỊ THANH	TÂM				26	4	1991	Hòa Thành, Tây Ninh	Trường Đại học Tài chính - Marketing	Quản trị kinh doanh		TNI03114		VT	VT	VT		TNI00005
83	LƯU THỊ THANH	TÂM				10	9	1990	Yên Định - Thanh Hóa	Trường Đại học Kinh tế TP.HCM	Kế toán		TNI03118		47.50	36.25	57.50		TNI00114
84	TRẦN NGỌC MINH	TÂM				25	11	1984	Tây Ninh	Trường Đại học Kinh tế TP.HCM	Kế toán		TNI03136		40.00	33.75	45.00		TNI00046
85	TRƯƠNG THỊ THANH	TÂM				3	11	1991	Hà Nội	Trường Đại học Công nghiệp TP.HCM	Tài chính - Ngân hàng		TNI03138		VT	VT	VT		TNI00072
86	HỒ HƯƠNG	THANH				18	4	1989	Tiền Giang	Trường Đại học Kinh tế TP.HCM	Tài chính - Ngân hàng		TNI03227		VT	VT	VT		TNI00118
87	PHAN NHẬT	THANH				7	3	1985	Hòa Thành, Tây Ninh	Trường Đại học Kỹ thuật Công nghệ TP.HCM	Quản trị kinh doanh		TNI03261		VT	VT	VT		TNI00084
88	PHAN VÂN	THANH				10	1	1994	Hòa Thành, Tây Ninh	Trường Đại học Mở TP.HCM	Tài chính		TNI03264		VT	VT	VT		TNI00040
89	TRẦN THỊ NGỌC	THANH				11	6	1985	Hòa Thành, Tây Ninh	Trường Đại học Kinh tế - Luật	Kế toán		TNI03268		62.50	37.50	67.50		TNI00028
90	NGUYỄN THỊ	THẢO				23	5	1988	Trảng Bàng - Tây Ninh	Trường Đại học Tài chính - Marketing	Quản trị kinh doanh		TNI03359		VT	VT	VT		TNI00050
91	NGUYỄN THỊ KIM	THOA				3	11	1992	Tây Ninh	Trường Đại học Bình Dương	Kế toán		TNI03475		VT	VT	VT		TNI00013
92	TRẦN THỊ KIỀU	THU				20	2	1993	Hưng Yên	Trường Đại học Luật TP.HCM	Luật	Con TB	TNI03526	20	40.00	57.50	65.00		TNI00027
93	LÊ HOÀNG ANH	THU'				30	7	1993	Tây Ninh	Trường Đại học Tài chính - Marketing	Tài chính - Ngân hàng		TNI03542		87.50	81.25	85.00		TNI00015
94	NGUYỄN VĂN	THUẬN	22	4	1985				Tây Ninh	Trường Đại học Bình Dương	Kế toán		TNI03595		50.00	41.25	45.00		TNI00085
95	TRẦN THỊ THU	THÚY				18	7	1986	Tây Ninh	Trường Đại học Nông LâmTP.HCM	Kinh tế Tài nguyên môi trường		TNI03668		65.00	62.50	55.00		TNI00090
96	VŨ THỊ KIM	THÚY				15	7	1988	Hưng Yên	Đại học Quốc tế Hồng Bàng TP.HCM	Kế toán kiểm toán		TNI03671		35.00	35.00	47.50		TNI00001
97	NGUYỄN THỊ THANH	THỦY				10	3	1992	Tứ Kỳ - Hải Dương	Trường Đại học Kinh tế TP.HCM	Kế toán		TNI03710		VT	VT	VT		TNI00094
98	NGUYỄN NGỎ NGỌC	TIẾN				31	1	1993	Đại Lộc - Quảng Nam	Trường Đại học Tài chính - Marketing	Tài chính - Ngân hàng		TNI03749		55.00	65.00	75.00		TNI00014
99	NGUYỄN THỊ CẨM	TIẾN				21	6	1991	Tây Ninh	Trường Đại học Luật TP.HCM	Quản trị kinh doanh		TNI03752		45.00	61.25	67.50		TNI00083
100	NGUYỄN MINH	TIẾN	17	6	1990				Tây Ninh	Trường Đại học Ngân hàng	Tín dụng		TNI03776		VT	VT	VT		TNI00036
101	TRẦN THỊ NGỌC	TRÂM				18	3	1991	Tân Hưng, Tân Châu, Tây Ninh	Trường Đại học Nông LâmTP.HCM	Kinh tế		TNI03867		35.00	36.25	40.00		TNI00112
102	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	TRANG				25	11	1983	Tây Ninh	Trường Đại học Kinh tế TP.HCM	Kế toán kiểm toán		TNI03986		VT	VT	VT		TNI00082
103	TÔ THỊ	TRANG				5	9	1992	huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh	Trường Đại học Sài Gòn	Kế toán		TNI04020		VT	VT	VT		TNI00006
104	LÊ TRẦN MINH	TRÍ	26	9	1989				Long An	Trường Đại học Tài chính - Marketing	Tài chính - Ngân hàng		TNI04054		35.00	41.25	50.00		TNI00007
105	NGUYỄN THỊ THẢO	TRINH				11	7	1992	huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh	Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM	Tài chính - Ngân hàng		TNI04091		VT	VT	VT		TNI00107
106	ĐINH THỊ THANH	TRÚC				13	5	1982	huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh	Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM	Tài chính - Ngân hàng		TNI04128		70.00	40.00	MT		TNI00002

STT	Họ	Tên	Ngày, tháng năm sinh						Quê quán	Cơ sở đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Số báo danh	Điểm ưu tiên	Điểm thi			Ghi chú	Mã hồ sơ
			Nam			Nữ									NVụ CN TN	Ngoại ngữ	Tin học		
			Ngày	Tháng	Năm	Ngày	Tháng	Năm											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
107	LÊ THANH	TRÚC				8	5	1994	Tây Ninh	Trường Đại học Kinh tế TP.HCM	Tài chính - Ngân hàng		TNI04136		VT	VT	VT		TNI00038
108	VÕ THÀNH	TRUNG	12	9	1985				Bình Đại - Bến Tre	Trường Đại học Tài chính - Marketing	Hệ thống thông tin Quản lý		TNI04181		62.50	45.00	67.50		TNI00102
109	NGUYỄN THANH	TÚ	8	3	1990				Trảng Bàng - Tây Ninh	Trường Đại học Bình Dương	Tài chính - Ngân hàng		TNI04226		VT	VT	VT		TNI00077
110	TRẦN THỊ BÍCH	TUYÊN				10	1	1986	Tây Ninh	Trường Đại học Kinh tế - Luật	Kinh tế và Quản lý Công		TNI04355		VT	VT	VT		TNI00025
111	MAI THỊ CẨM	VÂN				12	11	1992	huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh	Trường Đại học Công nghệ TP.HCM	Kế toán - tài chính		TNI04426		45.00	40.00	67.50		TNI00032
112	NGUYỄN THỊ CẨM	VÂN				8	12	1989	Triệu Phong - Quảng Trị	Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM	Tài chính - Ngân hàng		TNI04439		72.50	46.25	65.00		TNI00070
113	NGUYỄN THỊ THANH	VÂN				3	10	1990	Tây Ninh	Trường Đại học Kinh tế TP.HCM	Tài chính - Ngân hàng		TNI04444		80.00	75.00	75.00		TNI00010
114	VÕ THỊ THU	VÂN				10	3	1989	Gò Dầu, Tây Ninh	Trường Đại học Tài chính - Marketing	Tài chính - Ngân hàng		TNI04478		VT	VT	VT		TNI00073
115	NGUYỄN CAO HOÀNG	VŨ	17	2	1986				Hòa Thành, Tây Ninh	Trường Đại học Kinh tế TP.HCM	Tài chính - Ngân hàng		TNI04551		75.00	52.50	72.50		TNI00030
116	PHẠM TRẦN ANH	VŨ	14	8	1990				Hòa Thành, Tây Ninh	Trường Đại học Kinh tế TP.HCM	Tài chính - Ngân hàng		TNI04554		87.50	72.50	90.00		TNI00037
117	NGUYỄN THỊ THANH	XUÂN				22	8	1991	Nam Sơn - Nghệ An	Học viện Công nghệ bưu chính viễn thông	Quản trị kinh doanh		TNI04592		VT	VT	VT		TNI00066
118	NGÔ THỊ KIM	YẾN				28	7	1990	Thịệu Hóa - Thanh Hóa	Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM	Kế toán	Con NHĐKC bị NCDHH	TNI04639	20	57.50	57.50	65.00		TNI00089
119	TRẦN BẢO	YẾN				24	2	1992	Hòa Thành, Tây Ninh	Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM	Tài chính - Ngân hàng		TNI04655		VT	VT	VT		TNI00008
II. Chuyên viên làm Công nghệ thông tin																			
III. Chuyên viên làm Văn thư lưu trữ																			
1	NÔNG THỊ	NGHIỆP				21	6	1986	Lục Ngạn - Bắc Giang	Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn	Lưu trữ và Quản trị văn phòng		TNI04888		VT	VT	VT		TNI00120
2	TẠ CẨM	NHIÊN				21	2	1992	Châu Thành - Tây Ninh	Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn	Lưu trữ và Quản trị văn phòng		TNI04890		85.00	45.00	60.00		TNI00121
IV. Cán sự làm Công nghệ thông tin																			
V. Cán sự và Kiểm tra viên trung cấp thuế																			
VI. Cán sự làm Văn thư lưu trữ																			
1	NGUYỄN HỒNG KIỀU	ANH				20	9	1995	Gia Viễn - Ninh Bình	Trường Trung cấp văn thư lưu trữ Trung ương	Văn thư lưu trữ		TNI05462		48.00	22.00	44.00		TNI00122